

**CÔNG TY CPSX NỘI THẤT
MỘC SƠN DANA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/GPMT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

V/v đề nghị cấp giấy phép
môi trường của dự án, cơ sở

Kính gửi:

**-UBND phường Điện Bàn Bắc
-Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.**

1. Chúng tôi là: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nội Thất Mộc Sơn Dana, Chủ đầu tư dự án, cơ sở Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn thuộc mục số 1 Phụ lục V ban hành theo luật số 72/2020/QH14 về bảo vệ môi trường và kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự án, cơ sở Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND phường Điện Bàn Bắc; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

2. Địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nội Thất Mộc Sơn Dana tại Lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhặt 2, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

3. Địa điểm thực hiện dự án Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn tại Lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhặt 2, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số: 4001125908 ngày 07/11/2017 của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nội Thất Mộc Sơn Dana.

4. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thống Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 0914634343

E-mail: mocsondana@gmail.com

5. Người liên hệ trong quá trình tiến hành thủ tục: Nguyễn Thống Chức vụ: Tổng giám đốc.

Điện thoại: 0914634343

Email: mocsondana@gmail.com

Chúng tôi xin gửi đến UBND phường Điện Bàn Bắc; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hồ sơ gồm:

- 01 bản Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn;

-Các tài liệu liên quan đến pháp lý và kỹ thuật của dự án Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn.





Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND phường Điện Bàn Bắc; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét cấp giấy phép môi trường của dự án Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND phường Điện Bàn Bắc;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- Lưu: ...

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NỘI THẤT MỘC SƠN DANA**

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thống





ပြည်ထောင်စု
သမ္မတနိုင်ငံ



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NỘI THẤT MỘC SƠN DANA

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỘI THẤT ĐỒ GỖ MỘC SƠN

**Địa điểm: Lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhặt 2, phường Điện Bàn Bắc,
thành phố Đà Nẵng.**

CHỦ CƠ SỞ



NGUYỄN THỐNG

Tháng 04 năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Điện Bàn Bắc
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Gửi đến Ủy ban nhân dân phường Điện Bàn Bắc, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Điện Bàn Bắc. Báo cáo đề xuất giấy phép bảo vệ môi trường đối với dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn” tại lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhặt 2, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):

Dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”

1.2. Tên chủ dự án:

Công ty Cổ phần Sản xuất nội thất Mộc Sơn Dana

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4001125908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2017)

1.3. Địa chỉ dự án:

- Địa chỉ: Lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhặt 2, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0914.634343

- Email: mocsondana@gmail.com

1.4. Người đại diện theo pháp luật:

- Ông : **Nguyễn Thống**

Nam/nữ: Nam

- Sinh ngày : 10/10/1976.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Điện thoại: 0914.634343

- Email: mocsondana@gmail.com

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

Lô B1, Cụm Công nghiệp Trảng Nhứt 2, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

Ranh giới:

- + Phía Đông: giáp đường đường dây điện cao thế
- + Phía Tây: giáp lô đất B2
- + Phía Nam: giáp đường nội bộ Cụm Công nghiệp
- + Phía Bắc: giáp Khu dân cư hiện hữu

2.2. Hiện trạng khu vực dự án

* Giao thông: Hiện trạng khu vực giao thông thuận lợi, thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển hàng hoá phục vụ sản xuất, kinh doanh.

* Thoát nước: Khu vực dự án đã có hệ thống thoát nước chung.

* Cấp nước: Hiện tại khu vực dự án đang xây dựng nhà máy cấp nước tập trung. Các hộ dân và cơ sở kinh doanh chủ yếu sử dụng nước dưới đất để phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

* Cấp điện: Người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh xung quanh khu vực đã sử dụng điện, nguồn điện sử dụng được cung cấp từ hệ thống điện lưới Quốc gia, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu dùng điện sinh hoạt và sản xuất.

* Thông tin liên lạc: Khu vực đã được phủ sóng vô tuyến và hữu tuyến nên thông tin liên lạc tương đối thuận lợi.

Nhìn chung, việc đầu tư xây dựng dự án sẽ mang lại những hiệu quả hiệu quả kinh tế - xã hội: Nâng cao hiệu quả sử dụng đất; Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, an sinh xã hội; Tăng giá trị kinh tế cho ngành công nghiệp địa phương; Tham gia phát triển kinh tế xã hội thông qua nộp thuế cho Nhà nước; Dự án góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng

cao hiệu quả sử dụng đồng vốn; Tập trung vào Cụm công nghiệp để Nhà nước quản lý và quản lý về tác động môi trường.

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

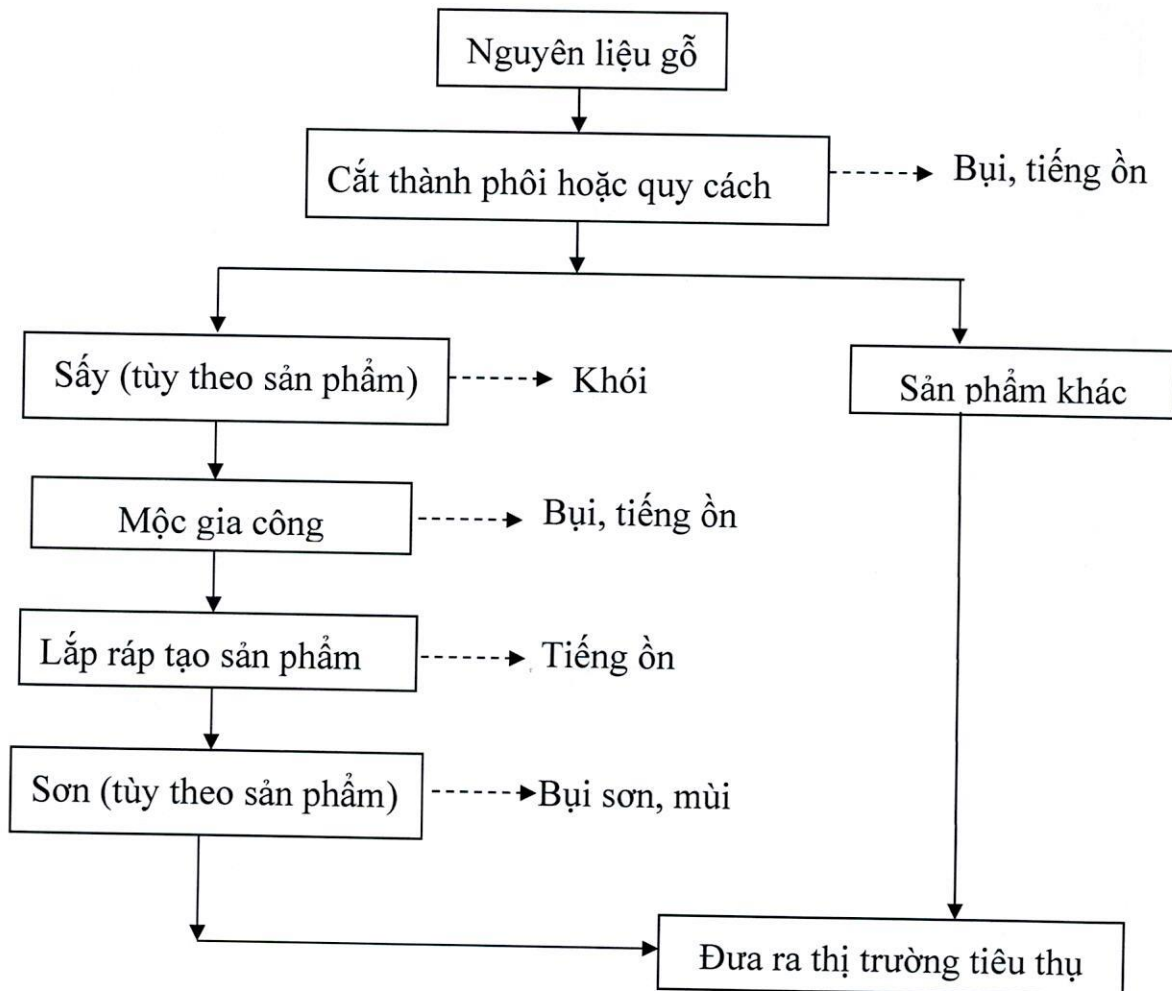
2.3.1. Loại hình sản xuất:

Sản xuất đồ gỗ xây dựng: kết cấu trong nhà chịu lực bằng gỗ, cửa đi, sàn gỗ, trần gỗ, vách gỗ trang trí, tay vịn cầu thang gỗ, kệ gắn tường bằng gỗ...

Sản xuất đồ gỗ gia dụng: bàn, ghế, giường, tủ, ván sàn, sofa, kệ tivi, quầy bar, bàn ăn, bàn làm việc bằng gỗ...

2.3.2. Quy trình sản xuất:

*** Sơ đồ quy trình sản xuất:**



*** Thuyết minh quy trình sản xuất:**

a. Nguyên liệu gỗ xẻ hoặc gỗ khối:

- Gỗ khối: Đưa qua máy cưa để cho ra thanh gỗ có quy cách (gọi gỗ quy

cách), nhập kho (để trong kho hoặc trên bãi chứa nguyên liệu).

- Từ gỗ quy cách đưa vào phân xưởng cưa xẻ bằng máy cưa cho ra các sản phẩm chi tiết gọi là phôi nguyên liệu

b. Sấy:

- Gỗ phôi sau khi đã được xử lý qua lò sấy để đảm bảo độ ẩm cần thiết cho sản phẩm và tránh cong vênh trong suốt quá trình gia công, bảo quản sản phẩm.

- Trong tính toán, để đảm bảo nguồn nguyên liệu (gỗ phôi) phục vụ cho các công đoạn sản xuất dự án sẽ xây dựng các lò sấy hơi nước với công suất phù hợp. Loại lò sấy này có ưu điểm là dễ điều chỉnh, độ ẩm của gỗ đồng đều, không bị cong vênh và luôn đảm bảo theo yêu cầu.

**/Ghi chú: Khi sử dụng nguyên liệu gỗ là các loại tấm ván công nghiệp thì không cần không cần qua các khâu cưa xẻ và hấp sấy nêu trên.*

c. Mọc máy:

- Dùng mục đích của dự án ở công đoạn này là sử dụng thiết bị máy móc để sản phẩm có độ chính xác cao.

- Khâu đầu tiên của mọc máy là bào 2 mặt hoặc 4 mặt. Trước đây phôi sau khi sấy thường phải qua máy bào thẩm rồi qua máy bào cuốn xong chuyển sang cưa đĩa hoặc cưa lộng. Nhưng với công nghệ hiện nay, khi sử dụng máy bào 2 mặt dự án sẽ giảm sức lao động của người công nhân và tăng năng suất sản phẩm.

- Sau khi phôi được bào mòn 2 mặt, sẽ được đưa qua máy cưa rong (Ripsaw). Máy này sẽ xử lý bề mặt thứ 3, mặt còn lại được xử lý trên cưa lộng, hay cưa đĩa, tùy chi tiết cần gia công.

- Khâu làm mọc được thực hiện trên máy làm mọc. Công việc này được thực hiện trên máy đục mọc oval, mọc vuông và máy khoan trước khi đưa sản phẩm vào lắp ráp hoàn chỉnh. Để nâng cao năng suất và tạo độ chính xác của sản phẩm khi lắp ráp. Ưu điểm của loại máy này là độ chính xác rất cao, phù hợp với yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm.

Khâu chà nhám là khâu quyết định độ chính xác và độ bóng của sản phẩm, đặc biệt đối với hàng đồ gỗ trong nhà. Khâu công việc này được thực hiện trên máy nhám thùng, máy chà nhám băng.

d. Lắp ráp tạo sản phẩm:

Đây là khâu lắp ráp định hình sản phẩm và chủ yếu là thủ công. Do đó, lượng công nhân ở đây lớn. Công việc này đơn giản nhưng cần phải đòi hỏi sự khéo léo tinh tế mà tay nghề của công nhân tại Nhà máy có thể đảm nhiệm được.

e. Sơn theo yêu cầu (tùy theo sản phẩm):

Tùy theo yêu cầu của khách hàng, sau khi lắp ráp tạo sản phẩm sẽ được đưa qua công đoạn phun sơn để hoàn thiện sản phẩm.

g. Đưa ra thị trường tiêu thụ:

- Đưa vào thi công công trình.
- Nhập cho các Nhà máy sản xuất công nghiệp.
- Bán cho các cửa hàng mua bán đồ gỗ gia dụng.

2.3.3. Sản phẩm và công suất nhà máy:

Số TT	Tên sản phẩm	Công suất
01	Cửa gỗ	2.000 m ² /năm
02	Tủ bếp gỗ	120 bộ/năm
03	Giường gỗ	500 cái/năm
04	Bàn ăn, bàn làm việc và ghế gỗ	1.200 bộ/năm
05	Kệ tivi	120 bộ/năm
06	Bộ bàn ghế Sofa	100 bộ/năm
07	Trần gỗ/Sàn gỗ/vách gỗ trang trí	1.500 m ² /năm
08	Tay vịn cầu thang gỗ	500 m/năm

09	Sản phẩm đồ gỗ khác	1000 bộ/năm
----	---------------------	-------------

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

Tổng diện tích mặt bằng khu vực Dự án là **6.939 m²**.

Dự kiến diện tích xây dựng nhà xưởng (Xưởng sản xuất, nhà kho, nhà làm việc và các công trình khác) khoảng 4131.6 m² (mật độ xây dựng <60%).

- Công trình xây dựng:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
1	Phân xưởng sản xuất chính + Kho	3878.6
2	Khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh công nhân	31.3
3	Nhà để xe (xe máy và ô tô)	72
4	Nhà bảo vệ	13.6
5	Nhà bơm PCCC	11.7
6	Khu nhà chòi	48
TỔNG CỘNG		4045.2

- Công trình hạ tầng:

Số TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)
1	Đường giao thông nội bộ, cây xanh, hệ thống mương nước và sân bãi chứa nguyên liệu ngoài trời	2807.4
2	Hồ nước điều hòa PCCC	76.4
TỔNG CỘNG		2883.8

2.5. Nhu cầu nguyên liệu

2.5.1. Nguồn nguyên liệu:

- Nguồn nguyên liệu trong nước: Bao gồm các loại gỗ tạp, cao su, keo lá tràm, tràm bông vàng, ...;

- Nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu: Dùng gỗ nhập khẩu thông qua đơn vị có tư cách pháp nhân và hợp đồng thương mại.

2.5.2. Thiết bị, công nghệ:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Công suất	Xuất xứ
1	Lò sấy gỗ	Hầm	4	52 kw	Việt Nam
2	Máy cưa xẻ nguyên liệu sơ chế	Bộ	1	25 kw	Việt Nam
3	Hệ thống xử lý môi trường	hệ thống	1	35 kw	Việt Nam
4	Máy nén khí trục vít	Máy	1	15 kw	Nhật Bản
5	Máy bào cuộn 1 mặt	Máy	1	7.5 kw	Đài Loan/TQ
6	Máy bào cuộn 2 mặt	Máy	1	15 kw	Đài Loan/TQ
7	Máy bào cuộn 4 mặt	Máy	1	25 kw	Đài Loan/TQ
8	Máy thấm	Máy	1	5 kw	Đài Loan/TQ
9	Máy rong thẳng	Máy	3	7.5 kw	Đài Loan/TQ
10	Máy rong dọc	Máy	1	7.5 kw	Đài Loan/TQ
11	Máy ghép dọc thủy lực	Máy	1	15 kw	Đài Loan/TQ
12	Máy ghép ngang thủy lực	Máy	1	15 kw	Đài Loan/TQ
13	Máy nối đầu	Máy	2	12 kw	Đài Loan/TQ
14	Máy định hình đứng	Máy	2	10 kw	Đài Loan/TQ
15	Máy định hình nằm	Máy	2	10 kw	Đài Loan/TQ
16	Máy tạo rãnh	Máy	4	5 kw	Đài Loan/TQ

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

17	Máy định vị chốt mộng	Máy	4	7.5 kw	Đài Loan/TQ
18	Máy cắt nghiêng trục (cắt góc, líp)	Máy	2	7.5 kw	Đài Loan/TQ
19	Máy nhám thùng	Máy	1	30 kw	Đài Loan/TQ
20	Máy xử lý bề mặt các loại	Máy	5	2,5 kw	Đài Loan/TQ
21	Hệ thống sơn hoàn thiện bề mặt sản phẩm hơi nước	hệ thống	2	6 kw	Đài Loan/TQ
22	Và các máy hỗ trợ sản xuất khác	Bộ	7		Đài Loan/TQ
23	Xe ô tô tải	Xe	1	1,5 tấn	Hàn Quốc
24	Xe ô tô con	Xe	1	7 chỗ	Nhật Bản

2.6. Nhu cầu lao động:

Nhu cầu lao động cho nhà máy dự kiến khoảng 70 người, trong đó:

STT	Bộ phận	Số người
1	Ban Giám đốc	2
2	Phòng Kế toán - Tài chính	2
3	Phòng Kỹ thuật	2
3	Phòng Kế hoạch kinh doanh và vật tư	4
4	Lái xe	2
5	Bảo vệ	2
6	Công nhân sản xuất	54
7	Marketing	2
Cộng		70

2.7. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

2.7.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Nhu cầu sử dụng điện:

Nguồn điện cung cấp cho dự án được lấy từ lưới điện tại khu vực do điện lực cung cấp.

b. Nhu cầu sử dụng nước:

Lượng nước cần cung cấp cho công nhân xây dựng tại công trường, nước phục vụ xây dựng, nước sử dụng cho quá trình rửa dụng cụ, nước rửa đường chủ yếu được lấy từ nguồn nước giếng bơm, nhu cầu sử dụng khoảng 9 m³/ngày.đêm.

- Ước tính số người làm việc trong giai đoạn này khoảng 40 người, lượng nước sử dụng cho mỗi ngày là: $40 \times 50/1000 = 2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (Với tiêu chuẩn dùng nước của mỗi người là 50 lít/người.ngày).

- Lượng nước sử dụng cho các hoạt động xây dựng chủ yếu là thêm vào nguyên liệu trong quá trình xây dựng, rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng ước tính lượng nước sử dụng trong ngày là 3 m³.

- Lượng nước sử dụng cho mục đích làm ẩm đường để giảm bụi, với tần suất tưới đường tối đa là 2 lần/ngày, tổng lượng nước sử dụng là $2 \text{ xe/ngày} \times 2 \text{ m}^3/\text{xe} = 4 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

2.7.2. Giai đoạn hoạt động

*** Nhu cầu và nguồn cung cấp điện:** Nhu cầu sử dụng điện của nhà máy sử dụng chủ yếu cho các hoạt động sinh hoạt, sản xuất: Khoảng 100kVA, nguồn điện 3 pha - nguồn 220V.

*** Nhu cầu và nguồn cung cấp nước:**

- Nhu cầu sử dụng nước tại nhà máy chủ yếu dùng cho hoạt động sinh hoạt của công nhân viên, vệ sinh, tưới cây, phòng cháy chữa cháy.

TT	Nhu cầu sử dụng nước	Định mức	Số lượng	Tổng số (m ³ /ngày.đêm)
1	Nước sinh hoạt	60 (lit/người/ngày.đêm)	70 (người)	3,6

2	Tưới cây xanh, vệ sinh đường nội bộ			4
Tổng cộng:		m³/ngày.đêm		7,6

Nguồn: TCXDVN 33:2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế

Như vậy, tổng nhu cầu sử dụng nước trong quá trình hoạt động là 7,5 m³/ngày.đêm.

Ngoài ra để phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy, nhà máy sử dụng một bể chứa nước dự trữ với dung tích 200 m³.

- *Nguồn cấp:* Trong thời gian đầu, nguồn nước ngầm được khai thác tại chỗ từ 04 giếng đóng để cấp nước. Sau này khi nhà máy cấp nước tập trung đi vào hoạt động, Công ty cam kết sẽ đầu nối nước cấp và trám lấp các giếng không sử dụng theo quy định.

*** Nhu cầu hóa chất**

TT	Tên hóa chất	Khối lượng
1	Ca(OH) ₂	2 kg/tháng
2	Sơn các loại	1kg/tháng

2.8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I năm 2026 đến quý IV năm 2026: Xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc.

- Quý I năm 2027: Đưa nhà máy vào hoạt động chính thức.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy	X		Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định	X	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
móc thi công			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm	X	
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị	X	
			Biện pháp khác: Khi ký hợp đồng, chủ dự án yêu cầu tất cả các loại xe phải có tấm bạt che phủ vật liệu khi vận chuyển, đồng thời vận chuyển với tốc độ đúng theo quy định. Phân luồng xe tải chuyên chở nguyên vật liệu ra vào công trường phù hợp, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực.	X	
Bụi	X		Cách ly, phun nước để giảm bụi	X	
			Biện pháp khác: Khi bốc dỡ nguyên vật liệu, công nhân bốc dỡ được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Vào những ngày hanh	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			khô hoặc có gió lớn, tiến hành phun nước giữ ẩm bề mặt tại các khu vực san ủi chưa được lu lèn (tần suất tối đa 2 lần/ngày) để hạn chế cuốn bụi phát tán vào môi trường không khí.		
Nước thải sinh hoạt	X		Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường. Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng tại công trường sẽ được thu gom và đưa qua bể tự hoại của nhà vệ sinh tạm được xây dựng tại công trường để xử lý sơ bộ.	X	
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		X
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		X
			Biện pháp khác: Không chế lượng nước thải sinh hoạt bằng cách	X	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			ưu tiên tuyển dụng công nhân trong khu vực, có điều kiện tự túc ăn, ở. Ban hành nội quy nghiêm cấm phóng uế bừa bãi tại khu vực xây dựng.		
Nước thải xây dựng	X		Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường		X
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		X
			Biện pháp khác: Nước thải tại khu vực thi công sẽ được thu gom và cho chảy qua bể lắng nhằm tách các hạt cặn có kích thước lớn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.	X	
Chất thải rắn xây dựng	X		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng: Những nguyên vật liệu dư thừa, có thể được tái sử dụng sẽ được phân loại và tập trung lại những vị trí cố định sau	X	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			đó tái sử dụng.		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý: Những vật liệu không thể tái sử dụng được sẽ được thu gom riêng và thuê đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom để đưa đi xử lý.	X	
			Biện pháp khác - Phân loại chất thải rắn xây dựng để có biện pháp xử lý thích hợp, cụ thể: + Sắt thép vụn, bao bì xi măng được thu gom để bán phế liệu. + Gỗ cốp pha được tái sử dụng. + Đất, đá, gạch vỡ được	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			tận dụng triệt để trong thi công. + Những chất thải còn lại không tận dụng được sẽ hợp đồng với cơ quan chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.		
Chất thải rắn sinh hoạt	X		Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý: Chất thải rắn của công nhân, nhân viên sẽ được thu gom vào các thùng chứa riêng đặt tại khu vực lán trại và định kỳ hàng tuần được đơn vị thu gom đến vận chuyển đi xử lý.	X	
Chất thải nguy hại	X		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	X	
			Biện pháp khác: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ trong các thùng có nắp đậy và có	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển đi xử lý.		
Tiếng ồn	X		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị	X	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp: Không hoạt động trong các giờ từ 11h30 đến 13h30 cùng ngày, từ 18h đến 6h sáng hôm sau.	X	
			Biện pháp khác: Không tập trung các thiết bị gây ồn vào cùng một khu vực nhằm hạn chế cộng hưởng tiếng ồn.	X	
Rung	X		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị	X	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp	X	
			Biện pháp khác		X
Nước mưa chảy tràn	X		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy	X	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			tràn trước		
			Biện pháp khác: - Thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm khống chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy... - Che chắn nguyên vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi trong quá trình thi công các hạng mục công trình cơ bản của dự án. - Bố trí không để vật liệu độc hại ở gần nguồn nước, ngăn chặn rò rỉ dầu mỡ và vật liệu nguy hại do xe vận chuyển nguyên vật liệu gây ra. - Đối với những ngày mưa lớn, mưa kéo dài sẽ cho dừng thi công nhằm đảm bảo an toàn cho công nhân và nguồn	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			nước mặt tại khu vực.		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải (phát sinh từ vận chuyển, Cưa, xẻ gỗ để tạo phôi cho các chi tiết mộc; Rọc, xẻ gỗ, khoan, phay, bào; Chà nhám, bào nhẵn các chi tiết bề mặt, khí thải từ lò hơi, bụi sơn, ...)	X		- Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải.	X	
			- Lắp đặt quạt thông gió.	X	
			Biện pháp khác:	X	
			- Dùng màng nước để thu bụi sơn.		
			- Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân.		
			- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, tránh nhập nguyên vật liệu vào những giờ cao điểm.		
			- Thường xuyên phun nước trên mặt đường, lối đi lại trong khu vực nhà máy.		
			- Sau mỗi ca sản xuất, công nhân tiến hành dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc.		
			- Bố trí khu vực đỗ xe cách ly với các khu vực còn lại.		
			- Xây dựng nội quy đậu, đỗ xe.		

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			- Bố trí công riêng cho xe vận chuyển hàng hóa. - Quy định thời gian, địa điểm tập kết rác hợp lý. - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, quần áo bảo hộ, mũ, găng tay,... - Trồng cây xanh, thảm cỏ ở những khoảng đất trống xung quanh dự án.		
Nước thải sinh hoạt	X		Thu gom và tái sử dụng		X
			- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. - Nước thải Nhà ăn: Được xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ. Nước thải sinh hoạt và nước thải nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ sẽ được đưa về bể tự hoại để tiếp tục xử lý. Nước thải sau khi qua bể tự hoại được đưa ra hố ga trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (đảm bảo xử lý lượng nước thải đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, cột B)	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			Chức năng của bể tự hoại: Bể tự hoại đồng thời thực hiện hai chức năng lắng và phân huỷ cặn lắng, cặn lắng được giữ lại trong hầm từ (3÷6) tháng, dưới hoạt động sống của vi sinh kỵ khí các chất hữu cơ bị phân huỷ tạo ra các chất khí và các chất vô cơ hoà tan. Phần cặn lắng dưới đáy bể, định kỳ Nhà máy sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng hút và xử lý theo quy định. sau đó được đầu nối chung với nước thải sinh hoạt của Nhà máy trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung của CCN.		
Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nilon, chai lọ, ...)	X		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng	X	
			Tự xử lý		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	X	
			Biện pháp khác: - Trang bị thùng rác để thu rác thải sinh hoạt, nhân viên tạp vụ sẽ đi thu gom rác thải sinh hoạt định kỳ - Hợp đồng đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom chất thải rắn sinh hoạt đưa đi xử lý theo quy định.	X	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh trong khu vực dự án. - Quy định nhân viên giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi trong khuôn viên nhà máy.		
Chất thải rắn sản xuất (mùn gỗ, bụi gỗ, gỗ thừa,)	X		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng	X	
			Tự xử lý		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		X
			Biện pháp khác: Thu gom vào các thùng phuy định kỳ bán lại cho các cơ sở có nhu cầu.	X	
Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang...)	X		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	X	
			Biện pháp khác: - Đơn vị sẽ xây dựng kho chứa chất thải nguy hại riêng và bố trí các thùng có nắp đậy kín phân loại từng loại chất thải nguy hại riêng biệt nhằm đảm bảo an toàn. - Khi khối lượng phát sinh lớn, công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom chở đi xử lý đảm bảo theo quy định tại thông tư 36/2015/TT-		X

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			BTNMT.		
Mùi (mùi sơn từ công đoạn sơn hoàn thành sản phẩm, mùi từ khu vực lưu rác, ...)	X		Lắp đặt quạt thông gió.	X	
			Biện pháp khác: - Lắp đặt hệ thống xử lý mùi, khí thải, bụi sơn với ống khói (quy trình theo phụ lục đính kèm). - Thường xuyên dọn dẹp, quét dọn thu gom rác thải. - Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom rác thải định kỳ. - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân (khẩu trang,...). - Vệ sinh máy móc thiết bị định kỳ. - Bố trí Nhà chứa rác ở vị trí hợp lý để không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.	X	
Tiếng ồn	X		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị.	X	
			Cách âm để giảm tiếng ồn.	X	
			Biện pháp khác: - Tạo dải cây xanh cách ly giữa xưởng, nhà làm việc và khu vực xung quanh. - Sử dụng trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên làm việc tại nhà máy	X	

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			- Phân xưởng được xây tường kín		
Nhiệt dư (nhiệt phát sinh trong quá trình sấy)	X		Lắp đặt quạt thông gió.	X	
Nước mưa chảy tràn	X		- Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường	X	
			Biện pháp khác: - Xây dựng hệ thống thoát nước mưa đồng bộ trong toàn phạm vi dự án. Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các rãnh thu gom nước mưa chạy song song với các tuyến đường nội bộ và các hố gas lắng cặn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực. Định kỳ hằng năm tiến hành nạo vét các hố gas.	X	

*** Chương trình giám sát môi trường**

Giai đoạn của cơ sở	Nội dung quan trắc	Điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	Trách nhiệm thực hiện
1	2	3	4	5	7
Vào Hoạt động	Môi trường không khí	Khu vực xưởng sản xuất	Vi khí hậu; tiếng ồn, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO.	1 năm/lần	Chủ đầu tư
		Ống khói lò hơi	Vi khí hậu; tiếng ồn, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO.	1 năm/lần	Chủ đầu tư
	Nước thải	Hồ ga trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa CCN.	pH; BOD ₅ ; TSS; Tổng chất rắn hoà tan; PO ₄ ³⁻ -P, NH ₄ ⁺ -N; NO ₃ ⁻ -N; Sunfua (tính theo H ₂ S); Tổng các chất hoạt động bề mặt; Dầu mỡ, động thực vật; Tổng coliform.	1 năm/lần	Chủ đầu tư
	Chất thải rắn	Toàn khu vực dự án.	Khối lượng, thành phần; công tác thu gom, xử	Hàng ngày	Chủ đầu tư

*Báo cáo đề xuất cấp giấy bảo vệ môi trường
dự án “Nhà máy sản xuất nội thất đồ gỗ Mộc Sơn”*

			lý.		
--	--	--	-----	--	--

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình thi công xây dựng cũng như giai đoạn hoạt động của dự án, chúng tôi cam kết đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự khu vực. Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý và giám sát việc bảo vệ môi trường đối với các khu vực đất phân lô của Dự án nhưng chưa được xây dựng nhằm tránh việc xả thải gây ô nhiễm môi trường.

Chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

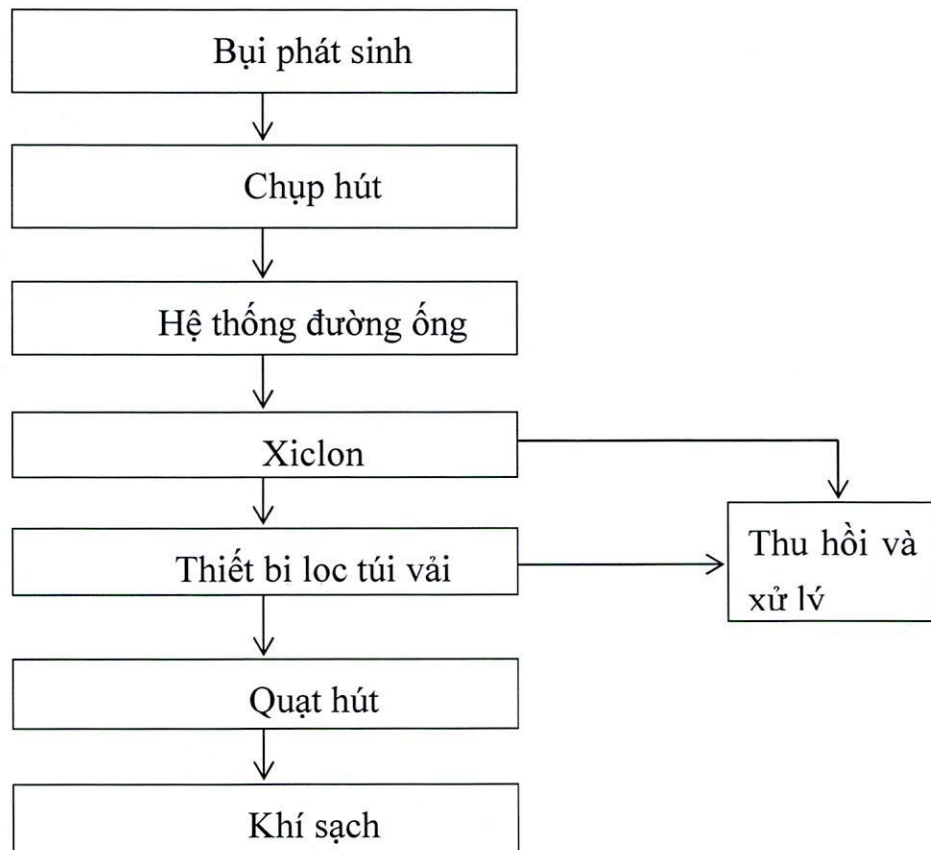
5.3. Chúng tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.


CHỦ DỰ ÁN
NGUYỄN THỐNG



QUY TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI NHÀ MÁY

1. Sơ đồ quy trình:



2. Cấu tạo của Hệ thống xử lý khí thải

- Quạt hút : Quạt ly tâm, moto ngoài
- Tháp xử lý (Cyclon) : Được làm bằng thép hoặc vật liệu khác
- Đường ống dẫn : Được làm bằng tôn mạ kẽm, thông thường à loại ống gió tròn để giảm thiểu tổn thất
- Van Gió: Van điều chỉnh lưu lượng làm bằng tôn mạ kẽm
- Chụp hút: Được làm bằng tôn mạ kẽm

3. Thuyết minh hệ thống xử lý

Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom bằng các chụp hút đặt trên các thiết bị sinh ra bụi thải. Quạt hút trên đường ống sẽ hút và dẫn bụi vào thiết bị cyclone đơn. Không khí lẫn bụi đi vào thiết bị theo phương tiếp tuyến với ống trụ và chuyển động xoáy tròn đi xuống phía dưới, khi gặp phiểu

dòng khí bị đẩy ngược lên chuyển động xoáy trong ống trụ trong và tiếp tục sang thiết bị lọc bụi túi vải.

Trong quá trình chuyển động của dòng khí trong cyclone các hạt bụi dưới tác dụng của lực ly tâm và va vào thành, mất quán tính và rơi xuống dưới. Trong thiết bị lọc túi vải không khí lẫn bụi đi qua tấm vải lọc, đầu tiên các hạt bụi lớn hơn các khe giữa các sợi vải sẽ được giữ lại trên bề mặt, các hạt nhỏ hơn bám dính trên bề mặt sợi vật liệu lọc do va chạm, lực hấp dẫn và lực hút tĩnh điện, dần dần lớp bụi thu được dày lên tạo thành lớp màng trợ lọc, và lớp này nó có thể giữ được hầu hết các hạt bụi có kích thước nhỏ.

Sau một khoảng thời gian lớp bụi sẽ rất dày làm sức cản của màng quá lớn, ta phải ngưng và tiến hành loại bỏ lớp bụi bám trên mặt vải. Khí sau khi qua thiết bị lọc túi vải được dẫn qua ống khói và thoát ra ngoài.

4. Ưu nhược điểm của Hệ thống xử lý Khí thải

*** Ưu điểm:**

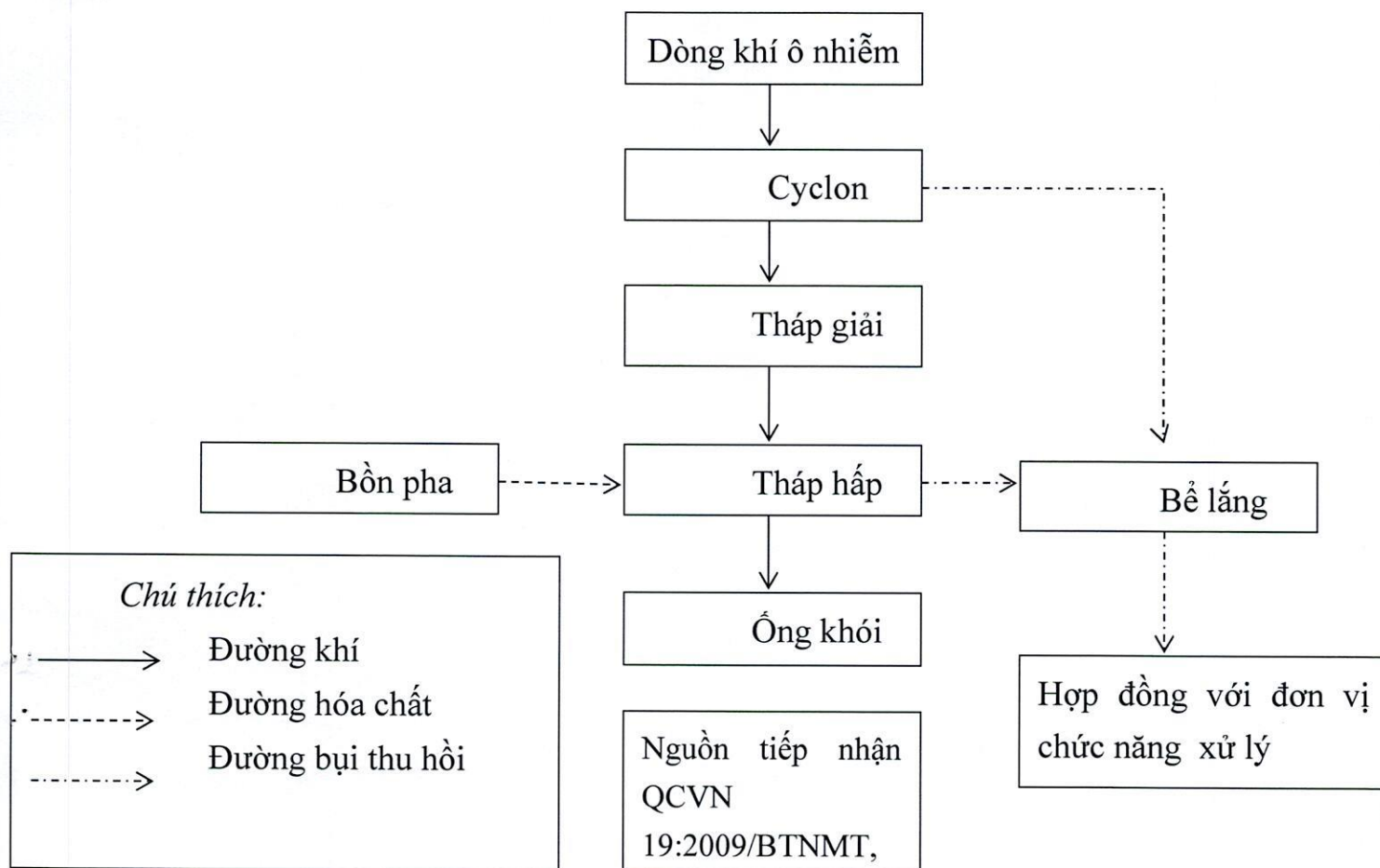
- Công nghệ đề xuất phù hợp với đặc điểm, tính chất của nguồn khí thải;
- Hiệu suất lọc bụi tương đối cao.
- Không gian lắp đặt nhỏ
- Cấu tạo đơn giản.

*** Nhược điểm:**

- Vận hành phức tạp, đòi hỏi nhân viên vận hành phải có trình độ chuyên môn cao.
- Cần có cơ cấu thổi khí phụ trợ.
- Đòi hỏi những thiết bị tái sinh vải lọc và thiết bị rũ lọc.
- Độ bền nhiệt của thiết bị lọc thấp và thường dao động theo độ ẩm.

XỬ LÝ KHÓI THẢI LÒ HƠI

1. Sơ đồ quy trình xử lý khói thải lò hơi



2. Thuyết minh quy trình

Khí thải lò hơi sau khi thải ra môi trường sẽ được quạt hút đưa dòng khí đến Cyclon. Tại đây, dòng khí được đưa vào Cyclon nhờ ống dẫn khí theo phương tiếp tuyến với thân Cyclon, tạo thành dòng chuyển động xoáy trong Cyclon, dưới tác dụng của lực ly tâm các hạt bụi có kích thước lớn sẽ va chạm vào thân thiết bị và mất quán tính rơi xuống đáy Xyclon định kỳ được thu ra ngoài. Sau đó dòng khí được đưa đến tháp giải nhiệt trước khi vào tháp hấp phụ.

Dòng khí thải có chứa CO sau đó được dẫn qua tháp hấp thụ bằng dung dịch kiềm Ca(OH)_2 . Tại đây, dòng khí sẽ được đưa vào tháp từ dưới lên, dung dịch Ca(OH)_2 được đưa từ trên xuống. Khi dòng khí và dung dịch gặp nhau sẽ xảy ra phản ứng hóa học loại bỏ được khí CO ra khỏi dòng thải. Dòng thải tiếp tục đi lên thoát ra ngoài môi trường qua ống khói đạt QCVN 19:2009/BTNMT.

Dung dịch sau quá trình hấp thụ sẽ được dẫn về bể lắng. Để loại bỏ CaCO_3 và có thể thải ra môi trường.

